TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2025/DS-ST
Ngày 29/8/2025
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Phương Lan

Bà Đoàn Thanh Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang: không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Hồng C – Chủ Hộ kinh doanh Châu Lan (Số CCCD: 091052000155)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, tỉnh A.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp Đ, xã H, tỉnh A.

2. Bị đơn: Ông Danh T, sinh năm 1981. Số CMND: 371 049 640

Bà Thị N, sinh năm 1982. Số CCCD: 091182000883

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, tỉnh A.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có bà Dương Thị T – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh An Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Vũ Hồng C – Chủ Hộ kinh doanh Châu Lan trình bày như sau:*

Trước đây hộ kinh doanh của ông có bán vật tư nông nghiệp cho bà Thị N và ông Danh T. Tính đến ngày 02/04/2023 ông Danh T, bà Thị N còn nợ ông số tiền mua vật tư nông nghiệp là 160.000.000 đồng và có xin thời hạn trả nợ là vào năm 2023 sẽ trả số tiền 40.000.000 đồng; năm 2024 và năm 2025 sẽ trả số tiền còn lại là 120.00.000 đồng nhưng ông T, bà N không thực hiện đúng. Ngày 10/7/2023 ông Danh T, bà Thị N chỉ trả được số tiền 10.000.000 đồng rồi ngưng trả đến nay.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Danh T, bà Thị N có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 10/7/2023 đến ngày 10/7/2025 là 24 tháng, lãi suất chậm trả là 1%/tháng, với số tiền lãi là 36.000.000 đồng. Tổng cộng gốc, lãi 186.000.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi tiếp từ ngày 11/07/2025 đến khi giải quyết xong vụ án.

** Bị đơn ông Danh T, bà Thị N trình bày:*

Ông bà thừa nhận có thiếu tiền phân của Hộ kinh doanh Châu Lan số tiền gốc 150.000.000 đồng, từ năm 2021 đến nay.

Do làm ăn bị lỗ lã nên giờ ông bà không có khả năng trả 1 lần cho ông C. Nay ông bà xin nguyên đơn tạo điều kiện cho trả dần số tiền này, tới ngày 12/10/2025 sẽ trả trước 50.000.000 đồng, số còn lại trong năm 2026 ông bà lấy lại đất ruộng về làm sẽ trả hết. Về tiền lãi ông bà xin bỏ lãi.

** Tại phiên tòa:*

- Bà Bùi Thị L – người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu ông T, bà N trả số tiền gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán theo quy định của pháp luật từ ngày 10/7/2023 đến ngày 10/7/2025 là 24 tháng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng hiện nay gia đình ông Danh T và bà Thị N rất khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét cho ông bà được trả dần nợ và đề nghị nguyên đơn xem xét bỏ tiền lãi chậm trả cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy:

Từ năm 2019-2021, vợ chồng ông Danh T và bà Thị N có nhiều lần mua vật tư nông nghiệp của ông Vũ Hồng C – Chủ Hộ kinh doanh Châu Lan. Tính đến năm 2021 ông T, bà N còn nợ ông C số tiền 160.000.000 đồng. Ngày 02/4/2023 ông T, bà N ký xác nhận nợ và cam kết trả nợ theo từng đợt nhưng ông bà không thực hiện đúng mà chỉ trả được 10.000.000 đồng. Tại phiên toà sơ thẩm, ông T và bà N thừa nhận ông bà còn nợ ông C số tiền 150.000.000 đồng nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Như vậy việc ông T, bà N mua phân nhưng không T toán hết tiền phân cho ông C là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C nên yêu cầu khởi kiện của Châu có căn cứ để HĐXX chấp nhận.

Xét về lãi suất: Do ông T, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 3 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tại phiên toà, bà Lan đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu ông T, bà N phải chịu lãi suất chậm trả 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. Cụ thể lãi suất là: 150.000.000đ x 10%/năm x 02 năm = 30.000.000 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là: 180.000.000 đồng.

Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Xét thấy yêu cầu xem xét cho trả dần của bị đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nên HĐXX không chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật nhưng do bị đơn là người dân tộc thiểu số, cư trú tại nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

- Ông Vũ Hồng C – Chủ Hộ kinh doanh Châu Lan được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Danh T và bà Thị N có trách nhiệm liên đới trả cho ông Vũ Hồng C – Chủ Hộ kinh doanh Châu Lan số tiền gốc và lãi là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Danh T và bà Thị N được miễn án phí.

- Ông Vũ Hồng C – Chủ Hộ kinh doanh Châu Lan được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) theo biên lai thu số 0018164 ngày 22/7/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang (do anh Vũ Hoài Thanh nộp thay).

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc